

Ngày 31/12/2025	10,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.6%	-9.1%	41.2%

2025	
ROE	11.2%
	+/- YoY ▲ 10.3%

Q4/25			
DT thuần	367	QoQ ▼ 25.0 ▼ 6.4%	YoY ▼ 100 ▼ 21.4%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	1,667
	YoY ▲ 723 ▲ 76.6%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	38.5	QoQ ▲ 1.80 ▲ 4.8%	YoY ▲ 20.5 ▲ 114%
	tỷ VNĐ		

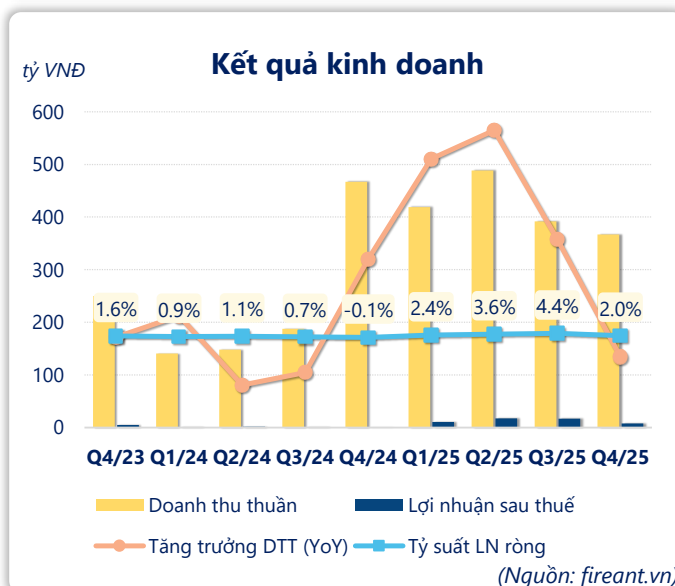
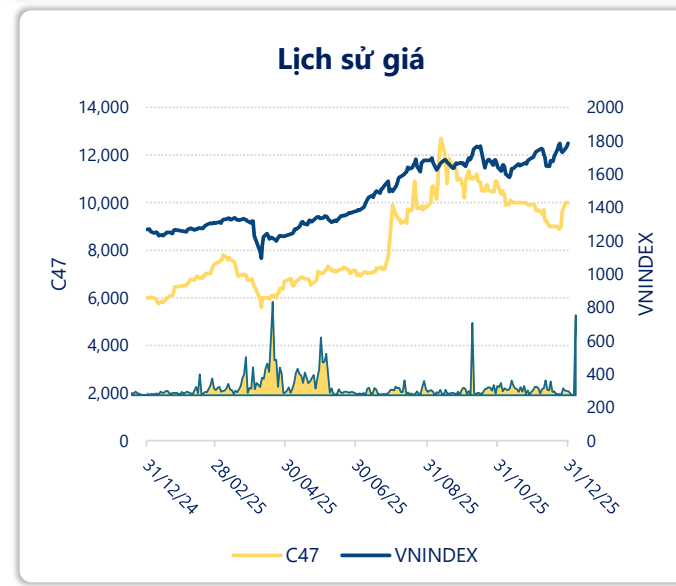
2025	
LN gộp	197
	YoY ▲ 113 ▲ 134%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	17.2	QoQ ▲ 3.10 ▲ 22.3%	YoY ▲ 12.0 ▲ 232%
	tỷ VNĐ		

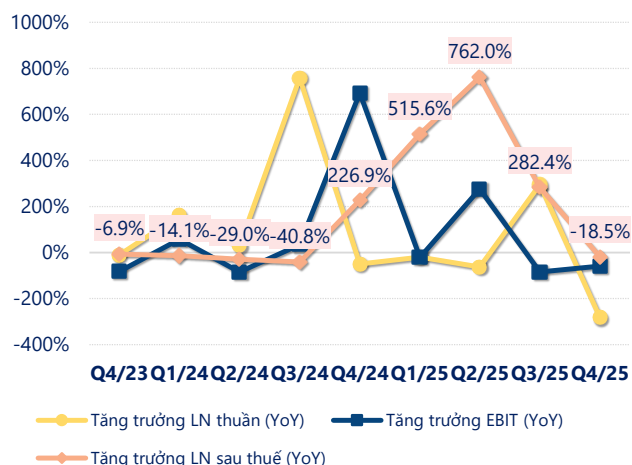
2025	
LN thuần	63.4
	YoY ▲ 62.1 ▲ 4846%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	8.01	QoQ ▼ 9.09 ▼ 53.2%	YoY ▲ 7.84 ▲ 4611%
	tỷ VNĐ		

2025	
LN sau thuế	53.2
	YoY ▲ 49.5 ▲ 1319%
	tỷ VNĐ

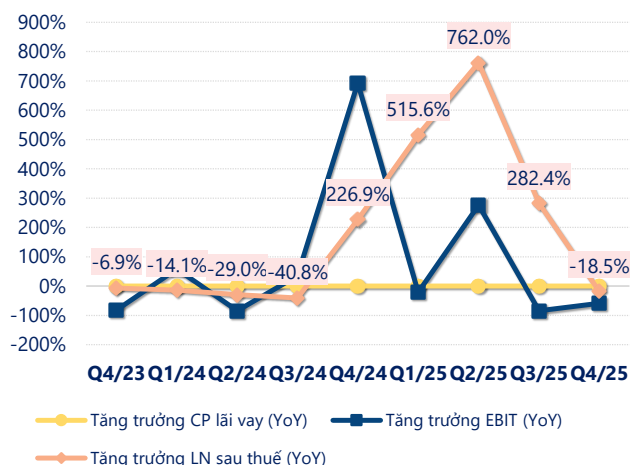


Tăng trưởng lợi nhuận



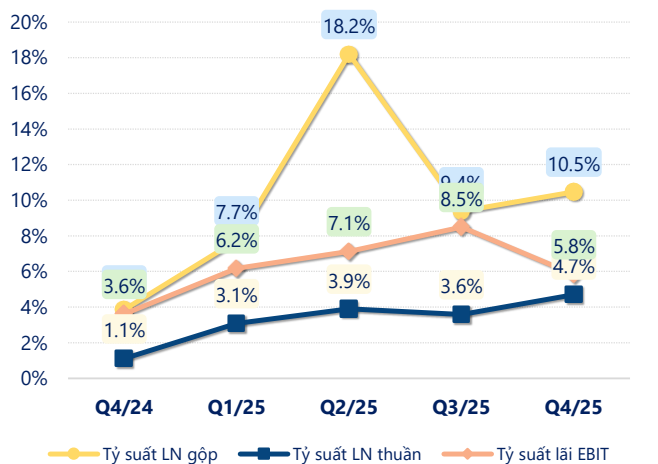
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



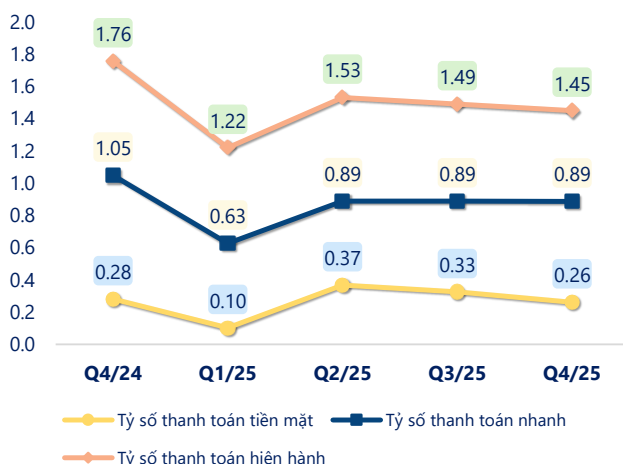
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



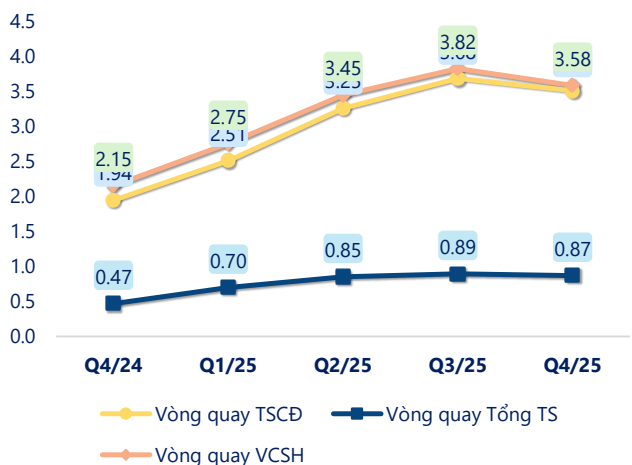
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



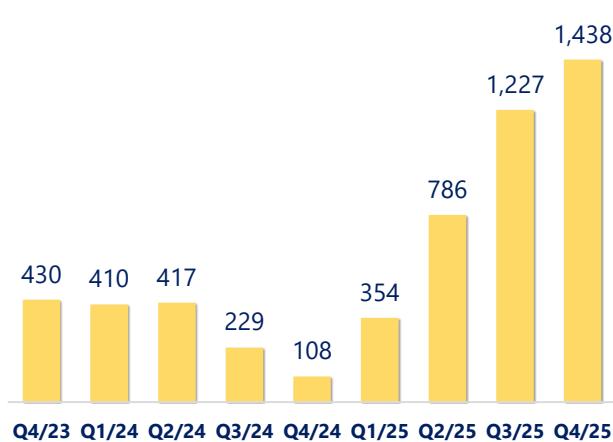
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	367	467	-21.4%	1,667	944	76.6%
Giá vốn hàng bán	329	449	-26.8%	1,470	860	71.0%
Lợi nhuận gộp	38.5	18.0	114%	197	83.8	134%
Doanh thu HĐTC	3.02	22.8	-86.7%	12.4	23.3	-46.9%
Chi phí TC	15.7	14.2	10.7%	66.1	63.9	3.4%
Chi phí lãi vay	10.3	12.7	-19.1%	47.9	57.0	-16.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	8.51	21.5	-60.4%	79.5	41.9	89.7%
LN thuần từ HĐKD	17.2	5.19	232%	63.4	1.28	4846%
Lợi nhuận khác	-6.10	-1.04	-487%	4.15	8.82	-53.0%
LN trước thuế	11.1	4.16	168%	67.5	10.1	569%
Lợi nhuận sau thuế	8.01	0.17	4611%	53.2	3.75	1319%
LNST của CĐ cty mẹ	7.36	-0.28	2730%	52.2	3.91	1237%

(Nguồn: fireant.vn)

